

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 28/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Dũng.

Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng Khua G** (không có tên gọi khác), sinh năm 1966, tại P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Chừ P (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); Vợ Sênh Thị S, sinh năm: 1967; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: Theo bản án số 116/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử Hạng Khua G 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo bản án số 05/HSST ngày 23/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bản án số 03/HSST ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (hai bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2024 đến ngày 03/01/2025 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Mai Thị Thanh Liêm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 25/12/2024, Hạng Khuá G đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên, địa chỉ) đến nhà đưa cho G 180.000đ nhờ G đi mua Heroine về cùng sử dụng. G đồng ý, nhận tiền đi bộ một mình đến bản N, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy. Tại khu vực đầu bản N, G gặp một người đàn ông dân tộc Thái (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua của người này được một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 180.000đ. Sau khi mua được Heroine, G vào trong rừng bẻ một ít sử dụng bằng hình thức hít, số Heroin còn lại gói lại như cũ rồi cầm ở lòng bàn tay phải đi bộ về nhà. Hồi 13 giờ, khi G đi về đến Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Gột gói nilon màu hồng, bên trong có chứa một cục bột màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 18 giờ 15 phút ngày 25/12/2024 và Kết luận giám định số 1922/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: cục chất bột màu trắng đục, dạng nén thu giữ của Hạng Khuá G có khối lượng 0,12 gam là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,04 gam Heroine sau giám định.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông đã đưa 180.000đ nhờ bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực bản N do không có thông tin đầy đủ.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSĐBĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hạng Khuá G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạng Khuá G cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng Khuá G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,04 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa nhất trí với phân tích của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức thấp nhất có thể, còn các vấn đề khác đồng ý với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Hạng Khua G thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo thể hiện vào ngày 25/12/2024 có nhận 180.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ nhờ đi mua hộ Heroine về sử dụng cùng, bị cáo đi bộ một mình đến đầu bản N, xã P mua được một gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, địa chỉ, sau khi mua được trên đường đi về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang, gói Heroine có khối lượng 0,12 gam. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, Kết luận giám định số 1922/KL-KTHS ngày 31/12/2024, bản kết luận điều tra và các tài liệu đã được cơ quan điều tra, truy tố thu thập đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận bị cáo Hạng Khua G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách hình sự, cố ý thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước nên phạm vào tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi mua tàng trữ 0,12 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Hạng Khua G là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bố đẻ của bị cáo là ông Hạng Chừ P (đã chết) được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích của Bản án số: 116/ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đây là tình tiết tăng nặng “ Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy từ năm 2000, đã hai lần bị kết án về các tội liên quan đến chất ma túy đã được xóa án tích (bản án số 05/HS ngày 23/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bản án số 03/HSST ngày 28/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy).

[3]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo mong rằng bị cáo sẽ cải tạo tốt trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo không có điều kiện để thi hành án. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án như sau:

Đối với 0,12 gam Heroine, đã giám định hết 0,08 gam, vật chứng hoàn lại 0,04 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng dùng để gói chất ma túy là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Mông sinh sống tại xã P là xã có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo khai đưa tiền nhờ bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo, do không có thông tin tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hạng Khoa G (không có tên gọi khác) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Hạng Khoa G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 25/12/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,04 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 17 giờ 00 phút ngày 10/4/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng Khoa G.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28/4/2025./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phân trại tạm giam khu vực Đ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thanh tra, kiểm tra - THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga